TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh, ông Tạ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện B và Điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH TRUNG Q** (tên gọi khác: Hai lúa), sinh ngày 07/8/1999 tại Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam.

Con ông Huỳnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị L.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 23/8/2021, bị Công an thị trấn C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0037556 với số tiền là 1.500.000 đồng (chưa chấp hành việc nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 06/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời hạn 24 tháng);

Ngày 13/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST.

Ngày 17/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 70/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận, hình phạt chung phải chấp hành là 18 tháng tù (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ của Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Hợp tác xã dịch vụ thương mại nông nghiệp T

Trụ sở: Thôn T, xã H, huyện B, Bình Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1957 – Chủ tịch hội đồng quản trị (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trung Q, sinh ngày 07/8/1999; trú tại Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 23/8/2021, Q bị Công an thị trấn C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: "Trộm cắp tài sản", Q chưa đóng tiền nộp phạt. Hiện chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản" nhưng Q vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2022, Huỳnh Trung Q và Võ Thành K, sinh năm 1997, ở thôn T, xã H, huyện B đang ở nhà của Q ở khu phố X, thị trấn C, huyện B thì Võ Thành K rủ Q đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Q đồng ý, Q tự lấy xe mô tô của cha ruột Q (không rõ biển số) chở K đi từ thị trấn C đến xã H, huyện B nhưng không phát hiện nhà dân nào có tài sản để sơ hở. Sau đó, K nói với Q điều khiển xe mô tô đến trụ sở Hợp tác xã dịch vụ thương mại nông nghiệp T (gọi tắt là Hợp tác xã T) thuộc xã H do ông Nguyễn Trọng C làm đại diện theo pháp luật tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Q chở K đi đến trụ sở Hợp tác xã T thì dừng xe lại quan sát, thấy không có ai trông coi nên K và Q

đi vào trong trụ sở Hợp tác xã bằng cửa chính bên hông trái (do trước đây đã bị đối tượng chưa rõ lai lịch gỡ hết khung cửa). Q và K quan sát bên trong không còn tài sản gì chỉ còn các khung sắt cửa sổ là có giá trị và có thể bán được nên Q và K liền gỡ 01 khung sắt chắn gió bên trên cửa ra vào (kích thước 140 x 40 (cm), cân nặng 4,5 kg) và 01 thanh sắt hình chữ V (kích thước 283 x 05 (cm), cân nặng 8,5 kg). Sau đó, Q và K khiêng các tài sản trên ra ngoài thì bị lực lượng tuần tra Công an xã H phát hiện đưa Q và K cùng tang vật về trụ sở làm việc. Q và K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. (Bút lục:50-57; 61-62).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/2022/HĐĐG-TTHS ngày 04.7.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận:

Giá trị tài sản là 01 khung sắt, kích thước 140cmx40cm, màu xanh dương, cân nặng 4,5 kg, tại thời điểm ngày 02/3/2022 là: Đơn giá: 8.000 đồng/kg; trọng lượng: 4,5kg; Thành tiền: 8.000 đồng/kg x4,5kg = 36.000 đồng

Giá trị tài sản là 01 thanh sắt hình chữ V, kích thước 283cmx05cm, màu xanh dương, cân nặng 8,5kg, tại thời điểm ngày 02/3/2022 là: Đơn giá: 8.000 đồng/kg; trọng lượng: 8,5kg; Thành tiền: 8.000 đồng/kg x8,5kg = 68.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 01 khung sắt, kích thước 140cmx40cm, màu xanh dương, cân nặng 4,5 kg và 01 thanh sắt hình chữ V, kích thước 283cmx05cm, màu xanh dương, cân nặng 8,5kg bị trộm cắp vào ngày 02.3.2022 là 104.000 đồng. (Bút lục: 14-16).

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Trọng C là đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã T theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, đại diện cho Hợp tác xã T ông Nguyễn Trọng C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô Q dùng chở K đi trộm cắp, Q tự lấy xe của gia đình và không nói cho gia đình biết lấy xe đi trộm cắp, Q đã mang về trả cho gia đình, xét thấy không liên quan nên không xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Với nội dung như trên, tại Cáo trạng số 89/CT-VKS.HBB ngày 07 tháng 9 năm 2022 đã truy tố bị cáo Huỳnh Trung Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo

Huỳnh Trung Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 173; các điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Trung Q từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Tại Bản án số 92/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt Huỳnh Trung Q 18 tháng tù**.** Đề nghị tổng hợp chung hình phạt của hai bản án với mức án từ 24 đến 27 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khung sắt chắn gió bên trên cửa ra vào (kích thước 140 x 40 (cm), cân nặng 4,5 kg) và 01 thanh sắt hình chữ V (kích thước 283 x 05 (cm), cân nặng 8,5 kg). Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hợp tác xã T nên đề nghị không xem xét, giải quyết

Về phần trách nhiệm dân sự sau khi nhận lại tài sản, bị hại Hợp tác xã T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại Hợp tác xã dịch vụ thương mại nông nghiệp T: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Trọng C là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã dịch vụ thương mại nông nghiệp T đã có đầy đủ lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, do đó sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng

Hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Hợp tác xã dịch vụ thương mại nông nghiệp T.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2022, Huỳnh Trung Q và Võ Thành K điều khiển xe mô tô đến trụ sở Hợp tác xã T thuộc xã H do ông Nguyễn Trọng C làm đại diện theo pháp luật tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Quan sát không có người trông coi nên Q và K đã đi vào trong trụ sở Hợp tác xã T trộm 01 khung sắt chắn gió bên trên cửa ra vào (kích thước 140 x 40 (cm), cân nặng 4,5 kg) và 01 thanh sắt hình chữ V (kích thước 283 x 05 (cm), cân nặng 8,5 kg). Theo Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng kết luận tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 104.000 đồng. Do bị cáo Huỳnh Trung Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi của Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Trung Q, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười biếng lao động, không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt rồi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có phân công cụ thể vai trò của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ và hành động một cách tự phát nên đây là đồng phạm giản đơn, trong đó Võ Thành K là người khởi xướng, rủ rê còn Q là

người thống nhất cùng K thực hiện hành vi nên phải chịu chung hậu quả của vụ án. Tuy nhiên do tài sản trộm cắp giá trị dưới 2.000.000 đồng và Võ Thành K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi cùng với Q trộm cắp tài sản của K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nhưng bị cáo có nhân thân xấu sau khi phạm tội không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt mà còn liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hiện nay, trộm cắp tài sản là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, bị dư luận quần chúng bất bình lên án. Trong tình hình tội phạm trộm cắp hiện nay đang diễn biến phức tạp, nhằm để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn trộm cắp, bảo vệ tài sản của nhân dân, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo thực hiện.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện Huỳnh Trung Q không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng để bảo đảm thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 khung sắt chắn gió bên trên cửa ra vào (kích thước 140 x 40 (cm), cân nặng 4,5 kg) và 01 thanh sắt hình chữ V (kích thước 283 x 05 (cm), cân nặng 8,5 kg) cho chủ sở hữu Hợp tác xã T theo quy định và chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Huỳnh Trung Q 18 tháng tù tại Bản án số 92/2022/HS-ST hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật do đó cần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Huỳnh Trung Q phải chấp hành.

[10] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Trung Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trung Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trung Q 9 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 92/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận. Tổng hợp chung hình phạt cả hai bản án buộc bị cáo Huỳnh Trung Q phải chấp hành là 27 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Trung Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.